

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 6 TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH TÂY NINH NĂM HỌC 2024-2025

STT	Họ , đệm	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Nơi cư trú		Đang học tại trường	Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Xã	Huyện (ghi tắt)			
1	Lưu Thoại	Tiến	31/07/2013	Tây Ninh	Nam	Hoa	Suối Đá	Dương Minh Châu	TH Thị Trấn DMC	10.0	
2	Trần Thị Trúc	Linh	08/11/2013	Tây Ninh	Nữ	Thổ	Tân Lập	Tân Biên	TH Tân Khai	9.8	
3	Thonl Thị Sây	La	16/04/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Ninh Diên	Châu Thành	TH Bến Cừ	9.7	
4	Rơ Nguyễn Thị	Quỳnh	10/03/2013	Phú Yên	Nữ	Ê đê	Trường Hòa	TX Hòa Thành	TH Võ Trường Toản	9.7	
5	Lục Hồng	Nhi	10/06/2013	Tây Ninh	Nữ	Nùng	Phường 1	TP.Tây Ninh	TH Trần Quốc Toản	9.6	
6	Lâm Bảo	Nam	10/11/2013	Tây Ninh	Nam	Khomer	Suối Đá	Dương Minh Châu	TH Suối Đá A	9.5	
7	Phạm Thị Ngọc	Phượng	03/05/2013	Tây Ninh	Nữ	Mường	Thanh Tây	Tân Biên	TH Thanh Tây A	9.5	
8	Cao Thị Thanh	Nhân	08/03/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Tân Hưng	Tân Châu	TH La Văn Cầu	9.5	
9	Thạch Thị Kiều	Tiến	17/04/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH La Văn Cầu	9.5	
10	Lóc	Thương	11/11/2013	Tây Ninh	Nam	Khomer	Tân Phú	Tân Phú	TH Tân Phú A	9.5	
11	Trương Quốc	Hào	17/09/2013	Tây Ninh	Nam	Mường	Thanh Tây	Tân Biên	TH Nguyễn Bá Ngọc	9.5	
12	Nguyễn	Lâm	19/04/2013	Tây Ninh	Nam	Tà Mun	Tân Bình	TP.Tây Ninh	TH Nguyễn Khuyến	9.5	
13	Dương Mạnh	Hùng	30/05/2013	TP.HCM	Nam	Nùng	Suối Ngõ	Tân Châu	TH Suối Ngõ C	9.3	
14	Kim Nguyễn Gia	Linh	05/10/2013	Bình Dương	Nữ	Khomer	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	9.3	
15	Lâm	Hiệp	02/03/2013	Tây Ninh	Nam	Tà Mun	Tân Thành	Tân Châu	TH Tân Thành A	9.2	
16	Cao Văn	Phú	13/02/2013	Tây Ninh	Nam	Khomer	Tân Hưng	Tân Châu	TH Thanh Tân B	9.2	
17	Thị Phương	Thảo	29/09/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Tân Hưng	Tân Châu	TH La Văn Cầu	9.2	
18	Lâm Nhật	Anh	24/06/2013	Tây Ninh	Nam	Tà Mun	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Lê Ngọc Hân	9.2	
19	Võ Bùi Trúc	Mai	13/02/2013	Tây Ninh	Nữ	Mường	Tân Hưng	Tân Châu	TH Tân Hưng A	9.0	
20	Mông Khánh	Ly	30/08/2013	Tây Ninh	Nữ	Cao lan	Suối Ngõ	Tân Châu	TH Suối Ngõ C	9.0	

STT	Họ , đệm	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Nơi cư trú		Đang học tại trường	Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Xã	Huyện (ghi tắt)			
21	Lâm Văn	Sang	26/08/2013	Tây Ninh	Nam	Tà Mun	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	9.0	
22	Keo Na	Ra	28/02/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Thành Long	Châu Thành	TH Ngô Thất Sơn	8.8	
23	Lâm Bảo	Trang	28/11/2013	Tây Ninh	Nữ	Tà Mun	Suối Đá	Dương Minh Châu	TH Suối Đá A	8.7	
24	Thị Huỳnh	Như	13/10/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	8.7	
25	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	16/04/2013	Tây Ninh	Nữ	Mường	Thanh Tây	Tân Biên	TH Tân Hội A	8.5	
26	Lâm A	Đồng	18/01/2013	Tây Ninh	Nam	Tà Mun	Suối Đá	Dương Minh Châu	TH Phạm Văn Nô	8.5	
27	Cao Thị	Đa	13/10/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Tân Hưng	Tân Châu	TH La Văn Cầu	8.5	
28	Trần Ngô Mỹ	Kim	08/06/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Ninh Sơn	TP.Tây Ninh	TH Hoàng Diệu	8.5	
29	Lê Thị Mỹ	Hoa	22/10/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH La Văn Cầu	8.5	
30	Nguyễn Văn	Anh	08/03/2013	Tây Ninh	Nữ	Tày	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	8.5	
31	Huỳnh Thiên	Phù	25/03/2013	Tây Ninh	Nam	Tày	Ninh Sơn	TP.Tây Ninh	TH Phan Chu Trinh	8.5	
32	Hà Lâm Thị Như	My	28/12/2012	Tây Ninh	Nữ	Tà Mun	Suối Đá	Dương Minh Châu	TH Suối Đá A	8.3	
33	Lê Thị Ngọc	Huyền	01/01/2013	Thanh Hóa	Nữ	Thổ	Ninh Sơn	TP.Tây Ninh	TH Hoàng Diệu	8.3	
34	Cao Thị Ca	Ni	06/05/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	8.3	
35	Là Hùng	Duy	22/01/2013	Tây Ninh	Nam	Tày	Suối Ngõ	Tân Châu	TH Suối Ngõ A	8.2	
36	Cao Thị Sóc	Duyên	31/05/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	8.2	
37	Cao Nguyễn Ngọc	Dung	07/02/2013	TP.HCM	Nữ	Khomer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	8.2	
38	Cao Thị	Lan	27/10/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Tân Hưng	Tân Châu	TH La Văn Cầu	8.2	
39	Tạ Gia	Bảo	13/05/2013	Tây Ninh	Nam	Mường	Suối Ngõ	Tân Châu	TH Suối Ngõ B	8.2	
40	Cao Thị	Loan	14/02/2013	Tây Ninh	Nữ	Khomer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	8.0	
41	Côm	Ranl	22/04/2013	Tây Ninh	Nam	Khomer	Thành Long	Châu Thành	TH Ngô Thất Sơn	8.0	
42	Lê Thị Yến	Nhi	19/11/2013	Tây Ninh	Nữ	Thái	Long Phước	Bến Cầu	TH&THCS Long Phước	8.0	
43	Thị Ai	Ni	17/01/2013	Tây Ninh	Nữ	Chăm	Tân Hưng	Tân Châu	TH Tân Hưng A	7.9	

TP. PHC
 D
 9/7

STT	Họ , đệm	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Nơi cư trú		Đang học tại trường	Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Xã	Huyện (ghi tắt)			
44	Vân Quy	Na	10/06/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Tân Hưng	Tân Châu	TH La Văn Cầu	7.8	
45	Cao Văn	An	14/02/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH La Văn Cầu	7.8	
46	Kê Thị	Ra	04/02/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Ninh Diên	Châu Thành	TH Bến Cù	7.8	
47	Lâm Thị Kiều	Vi	06/09/2013	Tây Ninh	Nữ	Tà Mun	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Lê Ngọc Hân	7.8	
48	Danh	Khen	23/05/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	7.8	
49	Keo Sa	Ranh	13/02/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Hòa Hội	Châu Thành	TH Hòa Hội	7.7	
50	Trần Thị Phương	Nhi	05/04/2013	Tây Ninh	Nữ	Rắc Lây	Ninh Sơn	TP.Tây Ninh	TH Hoàng Diệu	7.7	
51	Cao Thị Quách Tú	Nữ	03/11/2012	Sóc Trăng	Nữ	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	7.7	
52	Vũ Trọng	Kiên	01/01/2013	Tây Ninh	Nam	Tày	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	7.5	
53	Danh	Minh	08/10/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	7.5	
54	Danh	Sên	31/03/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Tân Hưng	Tân Châu	TH La Văn Cầu	7.5	
55	Cao Thị Thu	Nga	01/05/2013	Tây Ninh	Nữ	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH La Văn Cầu	7.5	
56	Thị Na	Quy	08/02/2013	Tây Ninh	Nữ	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH La Văn Cầu	7.5	
57	Huỳnh Khải	Danh	16/02/2013	Đắk Lắk	Nam	Dao	Ninh Sơn	TP.Tây Ninh	TH Hoàng Diệu	7.5	
58	Dương Gia	Hào	30/05/2013	TP.HCM	Nam	Nùng	Suối Ngõ	Tân Châu	TH Suối Ngõ C	7.5	
59	Thạch Thanh	Tuyền	18/01/2012	Tây Ninh	Nữ	Khmer	Ninh Sơn	TP.Tây Ninh	TH Hoàng Diệu	7.3	
60	Thị Kim	Linh	18/01/2013	Tây Ninh	Nữ	Khmer	Tân Hưng	Tân Châu	TH La Văn Cầu	7.3	
61	Kiên Mậ	Nị	15/10/2012	Tây Ninh	Nam	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH La Văn Cầu	7.3	
62	Thị A Zi	Zah	09/10/2013	Tây Ninh	Nữ	Chăm	Tân Hưng	Tân Châu	TH Tân Hưng A	7.3	
63	Chăm Xa	Lê	09/12/2013	Tây Ninh	Nam	Chăm	Tân Hưng	Tân Châu	TH Tân Hưng A	7.3	
64	Huỳnh Bảo	Ngọc	30/05/2013	Tây Ninh	Nữ	Mường	Tân Lập	Tân Biên	TH Tân Phú B	7.3	
65	Lâm	Xiêng	10/10/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	7.3	
66	Phan Văn	Mến	02/05/2012	Tây Ninh	Nam	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	7.2	

TÀI
NG
HỌ
TÊN
TF

STT	Họ , đệm	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Nơi cư trú		Đang học tại trường	Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Xã	Huyện (ghi tắt)			
67	Lộc Xa	Rin	25/09/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Tân Phú	Tân Châu	TH Tân Phú A	7.0	
68	Thạch Thị	Chanh	23/03/2013	Tây Ninh	Nữ	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	7.0	
69	Thị A Pi	Pi	28/02/2013	Tây Ninh	Nữ	Chăm	Suối dây	Tân Châu	TH Suối Dây A	7.0	
70	Trần Quang	Dũng	04/07/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	7.0	
71	Thị Mỹ	Tiên	06/09/2013	Tây Ninh	Nữ	Khmer	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	6.8	
72	Nguyễn Thạch	Siêng	09/12/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	6.8	
73	Danh Hồng	Ly	27/11/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH Thanh Tân B	6.7	
74	Cao Văn	Thét	28/11/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Tân Hưng	Tân Châu	TH La Văn Cầu	6.7	
75	Chúp	Quay	08/08/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Ninh Diên	Châu Thành	TH Bến Cừ	6.7	
76	Cương Chanh Ma	Ni	25/07/2013	Tây Ninh	Nữ	Khmer	Tân Đông	Tân Châu	TH Tân Đông B	6.5	
77	Phước Cà	Nin	10/09/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Thành Long	Châu Thành	TH Ngô Thất Sơn	6.4	
78	Lâm	Phong	01/04/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	6.3	
79	Mông Văn	Hí	28/11/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Ninh Diên	Châu Thành	TH Bến Cừ	5.8	
80	Nang Bun	Nat	29/11/2013	Tây Ninh	Nam	Khmer	Thanh Tân	TP.Tây Ninh	TH La Văn Cầu	5.8	
81	Lâm Văn	Nam	21/10/2013	Tây Ninh	Nam	Tà Mun	Tân Hòa	Tân Châu	TH Tân Hòa A	5.8	

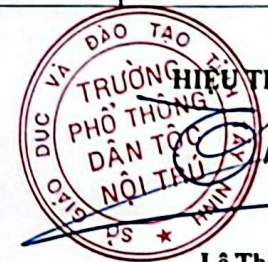
Danh sách có 81 học sinh

Tây Ninh, ngày 12 tháng 8 năm 2024

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH



Nguyễn Văn Phước



Lê Thị Tươi